

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MEADOW
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MEADOW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEADOW TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108988836

3. Ngày thành lập: 15/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 Ngõ 6 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
7.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
10.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
11.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
12.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
15.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
16.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
17.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
18.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

21.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
23.	Đúc sắt, thép	2431
24.	Đúc kim loại màu	2432
25.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
40.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
43.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
45.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
54.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô	4661

55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
57.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
65.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
70.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
71.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
72.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
73.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
75.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
76.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
77.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
79.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
80.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
81.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
83.	Bốc xếp hàng hóa	5224
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
86.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
88.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
89.	Sản xuất than cốc	1910

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: DƯƠNG QUANG HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087025662

Ngày cấp: 24/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 Ngõ 6 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 Ngõ 6 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087025662

Ngày cấp: 24/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 Ngõ 6 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 Ngõ 6 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội